TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 315/2026/DS-ST
Ngày: 15-7-2026
V/v Tranh chấp hợp đồng cầm cố

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Quyên**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Vui

2. Ông Huỳnh Văn Nhân

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Gia Hân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ.

Ngày 15 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 420/2026/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2026 về việc *"Tranh chấp hợp đồng cầm cố"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 757/2026/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2026, giữa

Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần S**; địa chỉ trụ sở chính: Số A, đường N, phường T, tỉnh Nghệ An; địa chỉ chi nhánh: Số H, Đường C, phường T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế C, sinh ngày 10/11/1997; địa chỉ thường trú: Ấp Đ, xã P, thành phố Cần Thơ. Có mặt

Bị đơn: Ông **Trần Văn Sóc B**, sinh ngày 19/10/1987; căn cước công dân: 092087010742 cấp ngày 22/11/2021; địa chỉ thường trú: Khu V, phường P, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn trình bày: Ngày 24/01/2026 ông Trần Văn Sóc B ký với Công ty Cổ phần S (*sau đây gọi là Công ty S1*) Hợp đồng số BHM260101043NA25X để cầm cố một xe mô tô nhãn hiệu: HONDA; số loại: FUTURE FI; biển kiểm soát: 65AA - 591.12; số khung: RLHJC7675SY101130; số máy: JC98E0282295, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 65 00103902 do Công an thành phố C cấp ngày 06/3/2020, số tiền 17.180.851 đồng; thời hạn cầm cố 18 tháng; lãi suất trong hạn: 1.1%/tháng; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Cùng ngày 24/01/2026 ông Sóc B ký Thỏa thuận thuê tài sản và cam kết 06 tháng sau (*tức hết ngày 24/7/2026*) sẽ trả lại xe cho Công ty S1. Đồng thời, ông Sóc B trả chi phí thuê xe là 927.765 đồng/tháng. Quá trình cầm cố tài sản ông Sóc B không trả tiền theo hợp đồng cầm cố. Do đó, Công ty Cổ phần S1 yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Trần Văn Sóc B thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/4/2026 theo Hợp đồng cầm cố số BHM260101043NA25X ngày 24/01/2026 là 21.194.871 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 17.180.851 đồng; nợ lãi trong hạn: 541.770 đồng; nợ lãi quá hạn: 812.654 đồng; phí mượn xe: 2.659.596 đồng.

Buộc ông Trần Văn Sóc B tiếp tục chịu tiền lãi, các phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố từ ngày 21/4/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp ông Nguyễn Văn Sóc B1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Công ty Cổ phần S Có Ngay yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là xe mô tô nhãn hiệu: HONDA; số loại: FUTURE FI; biển kiểm soát: 65AA - 591.12; số khung: RLHJC7675SY101130; số máy: JC98E0282295.

Bị đơn ông Trần Văn Sóc B vắng mặt suốt quá trình tố tụng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu buộc ông B trả số nợ khi cầm cố tài sản chưa thanh toán tạm tính đến ngày 15/7/2026 là 23.824.686 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 17.180.851 đồng; nợ lãi trong hạn: 1.077.239 đồng; phí thuê xe: 5.566.596 đồng. Rút lại yêu cầu buộc bị đơn giao tài sản cầm cố để nguyên đơn xử lý tài sản cầm cố thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền theo hợp đồng cầm cố đã ký; bị đơn có địa chỉ tại phường P, thành phố Cần Thơ nên quan hệ pháp luật của vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng cầm cố"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Trần Văn Sóc B tham gia phiên tòa hai lần nhưng ông vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc xử lý tài sản cầm cố để thu hồi nợ là tự nguyện nên ghi nhận.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy*:

Ông Trần Văn Sóc B trực tiếp ký với Công ty Cổ phần S Có Ngay hợp đồng số BHM260101043NA25X về việc cầm cố xe mô tô nhãn hiệu: HONDA; số loại: FUTURE FI; biển kiểm soát: 65AA - 591.12; số khung: RLHJC7675SY101130; số máy: JC98E0282295, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 65 00103902 do Công an thành phố C cấp ngày 06/3/2020 với số tiền 17.180.851 đồng; thời hạn cầm cố 18 tháng; lãi suất trong hạn: 1.1%/tháng; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Nhận thấy, các bên giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, nội dung thỏa thuận phù hợp quy định pháp luật nên hợp đồng cầm cố có hiệu lực.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Sóc B không thanh toán một khoản tiền nào cho Công ty S1 là vi phạm điều khoản trong hợp đồng đã ký. Do đó, Công ty

S1 có quyền chấm dứt hợp đồng cầm cố trước hạn và buộc ông Sóc B thanh toán toàn bộ khoản nợ tạm tính đến ngày 15/7/2026, số tiền 18.258.090 đồng là có căn cứ chấp nhận theo Điều 311 và Điều 314 Bộ luật Dân sự.

Đối với yêu cầu buộc bị đơn thanh toán phí thuê xe mô tô, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào Thỏa thuận thuê tài sản và phụ lục hợp đồng cầm cố tài sản cùng ngày 24/01/2026 thì ông Sóc B đồng ý để cho Công ty S1 cho thuê lại tài sản cầm cố là xe mô tô nhãn: HONDA; số loại: FUTURE FI; biển kiểm soát: 65AA - 591.12 thuộc quyền sở hữu của ông. Theo đó, ông Sóc B ký thỏa thuận thuê lại xe mô tô này nên có nghĩa vụ thanh toán phí thuê xe cho Công ty S1 tạm tính đến ngày 15/7/2026 là 06 tháng x 927.765,96 đồng = 5.566.596 đồng.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 310, 311, 314, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ/HĐTP ngày 01/10/2019; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Trần Văn Sóc B thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm tính từ ngày 24/01/2026 đến ngày 15/7/2026 theo Hợp đồng cầm cố số BHM260101043NA25X ngày 24/01/2026 là 23.824.686 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 17.180.851 đồng; nợ lãi trong hạn: 1.077.239 đồng; phí thuê xe: 5.566.596 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất trong hợp đồng các bên đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là xe mô tô nhãn hiệu: HONDA; số loại: FUTURE FI; biển kiểm soát: 65AA - 591.12; số khung: RLHJC7675SY101130; số máy: JC98E0282295.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn được nhận lại 529.872 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0009128 ngày 11/5/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cần Thơ.

Bị đơn ông Trần Văn Sóc B phải chịu 1.191.234 đồng, nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cần Thơ.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND TPCT;
- VKSND KV2 - CT;
- Phòng THADS KV2 - CT;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thúy Quyên